



**DANH MỤC ĐẦU TƯ TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 HUYỆN PHƯỚC SƠN**

(kèm theo Nghị quyết số **18** /NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của HĐND huyện Phước Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Xã	Tổng cộng	Cộng	Vốn đầu tư NS Trung ương		Vốn đầu tư ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư ngân sách huyện đối ứng giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
				Ngân sách TW năm 2021 chuyển sang năm 2022	Ngân sách TW giai đoạn 2022-2025			
A	B	1=2+6	2=3+4+5	3	4	5	6	7
1	Phước Xuân	2.903,251	2.612,926	466,875	2.146,051	0	290,325	
	Công trình đường GTNT thôn Lao mung (Từ nhà Ông A Tia đến nhà Ông Bảy Vành)							
	Công trình đường GTNT thôn Lao đu (Từ nhà bà Y Xác đến Trường Mẫu giáo)							
	Công trình đường vào Khu sản xuất thôn Nước lang (Cuối tuyến)							
	Công trình Thủy lợi Đak non - thôn Lao đu							
2	Phước Năng	12.075,000	10.867,500	0	1.867,500	9.000	1.207,500	
	Đường ngõ xóm khu tái định cư sân vận động thôn 2 (đoạn từ nhà ông Hồ Văn Đỗ đầu nối đường trục chính thôn 2).							
	Nâng cấp, mở rộng đường và cống thôn 1 (Đoạn từ nhà hộ ông Hồ Văn Tân đến nhà hộ ông Dương Văn Đước)							
	Nâng cấp, mở rộng đường thôn 1 (đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà hộ ông Hồ Văn Biên thôn 1).							
	Nghĩa trang nhân dân thôn 2 (thôn 2,3 cũ) xã Phước Năng							
	Nâng cấp, sửa chữa Trường TH&THCS xã Phước Năng (điểm trường thôn 1)							
	Kênh mương thủy lợi xã Phước Năng							
	Khu thể thao thôn 2 (thôn 3 cũ) Phước Năng							
	Sửa chữa trung tâm văn hóa xã Phước Năng							

	Trường TH&THCS xã Phước Năng							
	Khu thể thao thôn 3 xã Phước Năng							
	Kiên cố hóa đường sản xuất thôn 3 (đoạn từ trạm BVR đến rẫy ông Hồ Văn Trên) xã Phước Năng							
	Trường mẫu giáo Liên xã Năng- Mỹ (điểm thôn 1).							
	Nghĩa trang nhân dân thôn 3 (thôn 4,5 cũ) xã Phước Năng							
	Đường sản xuất thôn 3 (đoạn từ rẫy ông Tăng Văn Lưu đến khu dân cư thôn 5 cũ) xã Phước Năng.							
	Trường mẫu giáo Liên xã Năng- Mỹ (điểm thôn 3).							
	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi nước Xà Ngam thôn 2 (thôn 3 cũ) xã Phước Năng							
	Kiên cố hóa đường sản xuất thôn 3 (đoạn từ nhà ông Hồ Văn Phúc đến ruộng ông Hồ Văn Trung) xã Phước Năng.							
	Kiên cố hóa đường nội đồng thôn 2 (đoạn từ ruộng hộ ông Hồ Văn Đe đến ruộng bà Hồ Thị Diễm thôn 3 cũ) xã Phước Năng.							
3	Phước Chánh	12.075,000	10.867,500	0	1.867,500	9.000	1.207,500	
	Đường giao thông thôn 5 xã Phước Chánh							
	Hệ thống nước sinh hoạt thôn 3 xã Phước Chánh							
	BTXM đường xương cá thôn 1, 2, 3 xã Phước Chánh (hạng mục thôn 1)							
	Xây mới Thủy lợi thôn 3 xã Phước Chánh (HM: vai trái; kè kênh)							
	Xây dựng mới nghĩa trang thôn 5 xã Phước Chánh							
	Xây dựng mới nghĩa trang thôn 2 xã Phước Chánh							
	Gia cố bờ kè dân dân thôn 2 xã Phước Chánh							
	Xây dựng mới nghĩa trang tổ 1, 2 thôn 4 xã Phước Chánh							

	Trường MGLX Chánh Công điểm thôn 4 xã Phước Chánh (HM: 01 phòng học và các công trình phụ kếp kín)							
	BTXM đường xương cá thôn 1, 2, 3 xã Phước Chánh (hạng mục thôn 3)							
	Xây dựng đường hoa thôn 2, 3, 4 và 5 xã Phước Chánh							
	Xây dựng lò đốt rác Trường PTDTBT THCS Phước Chánh							
	Xây dựng lò đốt rác Trường THLX Chánh Công, điểm thôn 2, 5							
	Xây dựng lò đốt rác các thôn							
	Xây dựng mới giếng nước thôn 2, 4 và 5 xã Phước Chánh							
	Trường MGLX Chánh Công điểm thôn 2 xã Phước Chánh (HM: phòng ăn							
	BTXM, xây mới cổng đường sản xuất thôn 2 xã Phước Chánh							
	Đường sản xuất thôn 5 xã Phước Chánh (chưa có nền đường)							
	BTXM đường xương cá thôn 5 xã Phước Chánh (HM: từ ĐH.PS3 qua nhà ông Tàu và từ ĐH.PS3 qua nhà ông Hành)							
4	Phước Công	12.075,000	10.867,500	0	1.867,500	9.000	1.207,500	
	Nâng cấp mở rộng đường nội bộ thôn 1							
	Nâng cấp sửa chữa đường giao thông thôn 1&2							
	Tuyến đường nước Rau đi thôn 2							
	Bờ kè, mương thoát nước SVĐ xã							
	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương thoát nước thải đường sản xuất thôn 2							
	Kênh mương nội đồng thôn 1							
	Nhà văn hóa thôn, hạng mục nhà vệ sinh							
	Khu thể thao thôn							
	Nâng cấp sửa chữa khu bảo tồn nghề rèn, đan lát xã.							
	Thoát nước thải KDC thôn 1							
	Vườn thuốc nam							
	khu trao đổi buôn bán nông sản P/Công							

	Nâng cấp mở rộng đường nội bộ thôn 2							
	sửa chữa, nâng cấp Điện chiếu sáng trục xã							
	Đường sản xuất thôn 1							
	Đường sản xuất thôn 2							
	Hồ điều tiết thủy lợi nước Rau							
5	Phước Hiệp	12.075,000	10.867,500	0	1.867,500	9.000	1.207,500	
	Tường rào cổng ngõ, sân nền Nhà làng thôn 1.							
	Xây mới Nhà làng thôn 4							
	Xây mới Nhà văn hóa thôn 5							
	Nghĩa trang nhân dân Thôn 2							
	Đường vào khu SX thôn 5							
	Kiên cố hóa đường vào khu SX nội đồng thôn 1 Nối dài							
	Cổng, Nền, Mặt đường BT, đường vào khu nội đồng thôn 4							
	Nhà tập đa năng trường TH&THCS Phước Hiệp							
	Bể chứa rác thải thôn 1, 2, 3, 4, 5							
	Bãi chứa rác tập trung							
	Cổng, Nền, Mặt đường BT, đường nội đồng liên thôn thôn 2, thôn 4							
6	Phước Đức	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Đường thôn 1 nối thôn 2 xã Phước Đức							
	Đường vào khu sản xuất thôn 2 (thôn 3 cũ) xã Phước Đức							
	Nhà văn hóa thôn 2 xã Phước Đức							
7	Phước Lộc	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Nước sinh hoạt thôn 1 (trung tâm xã cũ) xã Phước Lộc							
	Thủy lợi thôn 3 (thôn 6 cũ)							
	Thủy lợi thôn 1 (thôn 7 cũ)							
	Bê tông hóa đường nội bộ thôn 1							
8	Phước Thành	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Sửa chữa đường giao thông thôn 3							

	Nhà vệ sinh, mái che, sân nền trường TH&THCS Phước Thành							
	Tường rào, cổng ngõ, mái che trạm y tế Phước Thành							
9	Phước Kim	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Nghĩa trang nhân dân thôn 1							
	Đường GTNT tổ Luông B thôn 3							
	Nhà văn hóa tổ Trà Văn B thôn 1							
	Đường vào khu sản xuất tổ Trà Văn B thôn 1							
10	Phước Mỹ	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Nghĩa địa thôn 2 xã Phước Mỹ							
	Phòng bộ môn trường TH&THCS Phước Mỹ							
11	Phước Hòa	2.075,000	1.867,500	0	1.867,50	0	207,500	
	Xây dựng nối tiếp đường sản xuất vào đồi Pia thôn 1 Phước Hòa (Giai đoạn 2)							
	Xây dựng nối tiếp điện thấp sáng thôn 1 (giai đoạn 2)							
	Cộng	63.653,251	57.287,926	466,875	20.821,051	36.000,000	6.365,325	